TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **34**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đoàn Thị PL, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: TDP X 1, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Cư trú tại: TDP Đại Cát 1, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Anh Nguyễn M T, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: TDP X 1, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/6/2012 của UBND xã Y, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị PL và anh Nguyễn M T kết hôn năm 2012 trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã cố gắng điều chỉnh song không được, vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Phúc Nguyên sinh ngày 06/9/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị L nuôi con chung cho đến khi con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Chị L không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở .

Về tài sản chung và vay nợ: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Chị L và anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị PL và anh Nguyễn M T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2.*Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Phúc Nguyên sinh ngày 06/9/2013. Khi ly hôn chị L nuôi cháu Nguyên cho đến khi con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị L chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở .

3.Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4.Về lệ phí: Chị L và anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con. Anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/02512 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;-
UBND phường Y
- Các đương sự;- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi